



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ  
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *611* /DVKT-VP

TP. Hồ Chí Minh, ngày *29* tháng 4 năm 2016

V/v công bố Nghị quyết cuộc họp  
ĐHĐCĐ thường niên 2016.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
2. Mã chứng khoán: **PVS**
3. Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : 08.3910 2828 Fax: 08.3910 2929
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy
6. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 28/4/2016, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã diễn ra thành công tốt đẹp. Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam xin gửi kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2016 đến Quý cơ quan như tài liệu đính kèm.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ tài liệu: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Người công bố thông tin

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu VT, TK. HĐQT.



**Nguyễn Đức Thủy**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2016 ngày 28/4/2016 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát như các tài liệu kèm theo.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**Điều 3.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng		969,712
2	Cổ tức: 12%/ Vốn điều lệ	Tỷ đồng	12,00%	536,040
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12% Lợi nhuận được phân phối (trong đó Quỹ thưởng Ban điều hành Tổng công ty là 1% )	Tỷ đồng	12,00%	116,365
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Tỷ đồng	32,72%	317,306

**Điều 4.** Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2016.

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016 được xây dựng trên nhận định giá dầu thô bình quân đạt mức **60USD/thùng**, cụ thể như sau:



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
<b>I.</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>4.467,004</b>
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>		
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	22.000
2.	Lợi nhuận Hợp nhất trước thuế TNDN	Tỷ đồng	1.200
3.	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN	Tỷ đồng	960
4.	Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn điều lệ	%	21%
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>		
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	10.500
2.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	800
3.	Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế dùng phân phối	Tỷ đồng	730
3.1	Cổ tức: 10% /Vốn điều lệ	Tỷ đồng	446,70
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12% Lợi nhuận được phân phối (trong đó Quỹ thưởng Ban điều hành Tổng công ty 1% )	Tỷ đồng	87,60
3.3	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	Tỷ đồng	195,70

**Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty.

**Điều 6.** Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung như tài liệu kèm theo và giao Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành theo các quy định hiện hành.

**Điều 7.** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trúng cử
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị
2.	Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát

**Điều 8.** Thông qua mức thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 như sau:

1. Thù lao cho Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
2. Thù lao cho Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
3. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế lương của Tổng công ty.

**Điều 9.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Các Ban/Đơn vị Tổng công ty;
- [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Thái Quốc Hiệp**

**Tài liệu kèm theo:**

- Phụ lục 1: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 của Hội đồng quản trị;
- Phụ lục 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 của Tổng Giám đốc;
- Phụ lục 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.
- Phụ lục 4: Điều lệ Tổng công ty.



Số: 602/BB-DVKT-DHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

Tên Doanh nghiệp	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Địa chỉ	Lầu 5, PetroVietnam Tower, 01-05 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy ĐKDN	Số 0100150577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Thời gian họp	Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 28/4/2016 Kết thúc hồi: 12h30 ngày 28/4/2016
Địa điểm họp	Khách sạn Palace, số 1 Nguyễn Trãi, thành phố Vũng Tàu.
Đoàn chủ tịch Đại hội	Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Ông Phan Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Văn Mậu – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tịch
Thư ký Đại hội	Ông Trần Việt Dũng – Trưởng Ban Bà Trần Thị Thái Hà – Thành viên
Số cổ đông tham dự	456 cổ đông, đại diện cho 339.635.962 cổ phần chiếm 76,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết (Danh sách cổ đông tham dự đính kèm Biên bản này)

**I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ban Tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp.

Ông Đỗ Huy Thế - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông.

Đến thời điểm 08h30 ngày 28/4/2016, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp là 456 người, đại diện 339.635.962 cổ phần, chiếm 76,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.



*Handwritten signature*

Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành.

## **II. Thủ tục khai mạc Đại hội**

Ông Nguyễn Tân Vinh - Thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
  - Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa
  - Ông Phan Thanh Tùng – Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc – Thành viên
  - Ông Nguyễn Văn Mậu – Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
2. Ban Thư ký Đại hội bao gồm:
  - Ông Trần Việt Dũng – Trưởng ban
  - Bà Trần Thị Thái Hà – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội với tỷ lệ 100%

## **III. Nội dung diễn tiến Đại hội**

1. Ông Thái Quốc Hiệp phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Ông Nguyễn Văn Mậu thông qua Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội bao gồm:
  - a. Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
  - b. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch năm 2016
  - c. Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát
  - d. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016
  - e. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016
  - f. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
  - g. Tờ trình thông qua mức thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên BKS kiêm nhiệm năm 2016
  - h. Tờ trình về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soátĐại hội nhất trí biểu quyết thông qua chương trình làm việc với tỷ lệ 100%
3. Ông Nguyễn Văn Mậu giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm:
  - Ông Trần Ngọc Chương – Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự - Trưởng Ban
  - Ông Nguyễn Văn Minh – Văn phòng – Thành viên
  - Ông Nguyễn Minh Hoàng – Ban Tổ chức Nhân sự - Thành viênĐại hội nhất trí thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

4. Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty báo cáo Đại hội Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Ông Phan Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo Đại hội Kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.
6. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
7. Ông Nguyễn Văn Mậu – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016 và Tờ trình về thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016.
8. Ông Thái Quốc Hiệp trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
9. Ông Nguyễn Văn Mậu trình bày Tờ trình về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, thách thức và các giải pháp trong năm 2016 do giá dầu duy trì ở mức thấp và cạnh tranh ngày càng gay gắt, các chỉ tiêu tài chính và phân chia lợi nhuận... Các thành viên Đoàn chủ tịch đã trả lời các câu hỏi liên quan đến những vấn đề trên một cách rõ ràng, thẳng thắn, đánh giá đầy đủ về tình hình và tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông tham dự.

10. Ông Trần Ngọc Chương thay mặt Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết, bầu nhân sự
11. Đại hội tiến hành biểu quyết và bầu nhân sự.
12. Ông Trần Ngọc Chương thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.
  - Số phiếu phát ra: 339.635.962 phiếu, đại diện cho 339.635.962 cổ phần
  - Số phiếu thu về hợp lệ: 332.940.058 phiếu, đại diện cho 332.940.058 cổ phần
  - Số phiếu thu về không hợp lệ: 6.695.904 phiếu, tương ứng 6.695.904 cổ phần

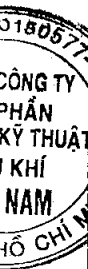
#### IV. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau

##### 1. Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	332.847.734	Cổ phần đạt	99,972270%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	8.156	Cổ phần đạt	0,002450%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	84.168	Cổ phần đạt	0,025280%

##### 2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch năm 2016:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	332.858.991	Cổ phần đạt	99,975651%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	8.256	Cổ phần đạt	0,002480%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	72.811	Cổ phần đạt	0,021869%



*Handwritten signature or mark.*

3. **Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:**
- |   |                                     |             |             |            |
|---|-------------------------------------|-------------|-------------|------------|
| - | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 332.833.125 | Cổ phần đạt | 99,967882% |
| - | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 26.802      | Cổ phần đạt | 0,008050%  |
| - | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 80.131      | Cổ phần đạt | 0,024068%  |
4. **Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:**
- |   |                                     |             |             |            |
|---|-------------------------------------|-------------|-------------|------------|
| - | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 332.789.207 | Cổ phần đạt | 99,954691% |
| - | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 1.300       | Cổ phần đạt | 0,000390%  |
| - | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 149.551     | Cổ phần đạt | 0,044918%  |
5. **Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016:**
- |   |                                     |             |             |            |
|---|-------------------------------------|-------------|-------------|------------|
| - | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 317.195.971 | Cổ phần đạt | 95,271195% |
| - | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 15.660.314  | Cổ phần đạt | 4,703644%  |
| - | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 83.773      | Cổ phần đạt | 0,025162%  |
6. **Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:**
- |   |                                     |             |             |            |
|---|-------------------------------------|-------------|-------------|------------|
| - | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 317.318.857 | Cổ phần đạt | 95,308104% |
| - | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 1.200       | Cổ phần đạt | 0,000360%  |
| - | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 15.620.001  | Cổ phần đạt | 4,691535%  |
7. **Tờ trình về việc thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2016:**
- |   |                                     |             |             |            |
|---|-------------------------------------|-------------|-------------|------------|
| - | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 301.652.549 | Cổ phần đạt | 90,602660% |
| - | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 15.643.214  | Cổ phần đạt | 4,698508%  |
| - | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 15.644.295  | Cổ phần đạt | 4,698832%  |
8. **Bầu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:**
- Nhân sự trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**
- |   |                    |             |           |  |
|---|--------------------|-------------|-----------|--|
| - | Ông Thái Quốc Hiệp | 348.187.529 | Phiếu bầu |  |
| - | Ông Phạm Văn Dũng  | 298.909.892 | Phiếu bầu |  |
| - | Ông Nguyễn Văn Dân | 288.834.223 | Phiếu bầu |  |
- Nhân sự trúng cử thành viên Ban kiểm soát**
- |   |               |             |           |  |
|---|---------------|-------------|-----------|--|
| - | Bà Bùi Thu Hà | 312.668.624 | Phiếu bầu |  |
|---|---------------|-------------|-----------|--|
13. Ông Trần Việt Dũng – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết.
14. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua Dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100%.
- Đại hội kết thúc lúc 12h30 ngày 28/4/2016.



Biên bản này được lập thành 03 bản như nhau bao gồm Biên bản và các nội dung tài liệu đã biểu quyết theo chương trình nghị sự. Việc sao, trích nội dung được thực hiện theo quy định hiện hành.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trần Việt Dũng**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Thái Quốc Hiệp**

***Nơi nhận:***

- HĐQT, BKS Tổng công ty;
- SSC; HNX, VSD;
- Website Tổng công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Số: 594/BC-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

##### 1. Tình hình chung

Nhìn chung năm 2015 nền kinh tế phục hồi khá mạnh, môi trường kinh doanh được cải thiện, các thoả thuận quốc tế dần có hiệu lực thúc đẩy hội nhập kinh tế. Tuy nhiên, đối với ngành dầu khí nói chung và Tổng công ty PTSC nói riêng là một năm khó khăn nhất trong những năm qua do giá dầu giảm sâu, từ 80 USD/thùng đầu năm 2015 xuống dưới 40 USD/thùng cuối năm và giá dầu bình quân của cả năm 2015 là 54,6 USD/thùng.

Giá dầu giảm và duy trì ở mức rất thấp dẫn đến hàng loạt dự án thăm dò, khai thác phát triển mô, đầu tư trong lĩnh vực dầu khí bị cắt giảm hoặc dừng triển khai. Công tác dịch vụ vừa bị giảm khối lượng công việc, vừa phải giảm giá dẫn đến cả doanh thu, lợi nhuận Tổng công ty đều bị giảm, đặc biệt là công ăn việc làm của người lao động bị thiếu hụt nghiêm trọng. Bên cạnh đó, Tổng công ty phải cạnh tranh gay gắt với các nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước do nguồn lực dịch vụ quá dồi dào và họ quyết giành công việc bằng mọi giá.

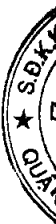
Xác định năm 2015 là năm đặc biệt khó khăn, nên ngay từ đầu năm Tập thể lãnh đạo Tổng công ty đã bám sát thực tế công việc, quyết liệt triển khai hàng loạt giải pháp, rà soát cắt giảm chi phí, tăng cường tiết kiệm. Đẩy mạnh việc mở rộng thị trường ra ngoài ngành, ngoài nước để tìm thêm công ăn việc làm cho người lao động. Đồng thời, Tổng công ty cũng nhận được sự giúp đỡ của Công ty mẹ PVN và sự ủng hộ từ Quý vị cổ đông, nên Tổng công ty đã từng bước duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt kết quả nhất định như sau.

##### 2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

###### 2.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã bám sát quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kế hoạch công tác đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp (vào các ngày 30/1/2015,



23/3/2015, 25/4/2015, 08/7/2015, 31/10/2015) và 56 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 200 văn bản trong đó có 106 nghị quyết/quyết định và 94 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Đơn vị.

**2.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra:**

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHDCĐ phê duyệt, năm 2015 HĐQT đã triển khai thực hiện và hoàn thành hầu hết các nội dung đề ra, cụ thể như sau:

**a. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Tổng công ty và Đại hội cổ đông thường niên các đơn vị:**

HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHCD) thường niên 2015 của Tổng công ty.

Đối với ĐHCD các đơn vị, HĐQT đã xem xét phê duyệt nội dung, chương trình để Người đại diện của PTSC tại đơn vị biểu quyết thông qua tại Đại hội, đảm bảo các quyền và lợi ích của Tổng công ty phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và quy định hiện hành.

**b. Chỉ đạo triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2015 của Tổng công ty:**

Trong tình hình khó khăn như đã nêu, HĐQT đã bám sát thực tế, phê duyệt và thông qua các chủ trương, giải pháp lớn để cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2015. Trong đó có thể kể đến chương trình tiết kiệm, cắt giảm chi phí, rà soát phân bổ lại nguồn lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, tham gia thực hiện các dự án công nghiệp trên bờ... Kết thúc năm 2015, trừ chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 87,8% kế hoạch, các chỉ tiêu còn lại đều đạt kế hoạch nhưng ở mức thấp hơn nhiều so với năm 2014, cụ thể như sau:

► **Kết quả toàn Tổng công ty PTSC năm 2015:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH năm	So với TH 2014
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	31.922,3	27.000,0	23.734,8	87,9%	74,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.544,0	1.300,0	2.015,1	155,0%	79,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.991,2	965,0	1.493,5	154,8%	75,0%

► **Kết quả Công ty mẹ PTSC năm 2015:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH	So với TH 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467,0	4.467,0	4.467,0	100,0%	100,0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	13.467,8	11.630,0	13.044,2	112,2%	96,9%

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH	So với TH 2014
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.401,0	920,0	1.066,1	115,9%	76,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.199,4	800,0	951,6	119,0%	79,3%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	%	26,9%	17,9%	21,3%	119,0%	79,3%
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	147,8	1.929,0	629,4	32,6%	425,8%

*(Kế hoạch năm 2015 được xây dựng cuối năm 2014 khi giá dầu 100 USD/thùng. Trong khi giá dầu bình quân năm 2015 chỉ còn 54.6 USD/thùng)*

**c. Công tác chỉ đạo hoạch định chiến lược phát triển Tổng công ty:**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá môi trường, điều kiện kinh doanh trong những năm tới, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty nhằm đảm bảo định hướng đúng đắn trong quá trình xây dựng và phát triển Tổng công ty.

Trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng của giá dầu duy trì ở mức thấp, HĐQT đã chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá xu hướng, xây dựng các kịch bản gắn với giá dầu, nhận diện đầy đủ các rủi ro đối với hoạt động của Tổng công ty. HĐQT đã thông qua định hướng phát triển cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình trên bờ, cho ý kiến về Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh và đồng ý chủ trương áp dụng các cơ chế đặc thù đối với một số dự án EPC công nghiệp trên bờ nhằm khuyến khích phát triển lĩnh vực dịch vụ này. Đồng thời, HĐQT yêu cầu đánh giá xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tích hợp, hệ thống sáng kiến cải tiến nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện, lâu dài của Tổng công ty.

**d. Giám sát và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn tại các đơn vị:**

HĐQT đã phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty tổ chức nhiều buổi làm việc trực tiếp với hầu hết các đơn vị để chỉ đạo triển khai kế hoạch 2015 đồng thời nắm bắt, kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn tại các Đơn vị, các dự án SXKD do Tổng công ty làm Tổng thầu hay Liên danh tổng thầu. Chỉ đạo rà soát kế hoạch đầu tư, dẫn dừng một số dự án đầu tư Tàu đa năng cho phù hợp với tình hình thị trường...

**e. Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị:**

Công tác rà soát, cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các văn bản quản lý đã được HĐQT chỉ đạo quyết liệt, kịp thời phù hợp sự thay đổi của những quy phạm pháp luật mới và các quy định của cấp trên, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo bộ phận giúp việc nghiên cứu và đánh giá những điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2014, chuẩn bị việc xây dựng dự thảo Điều lệ mới và sửa đổi bổ sung một số văn bản quản trị.

- HĐQT đã rà soát và ban hành áp dụng Quy chế quản lý tài chính mới.

- Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý trong các quan hệ, giao dịch, đồng thời sử dụng hiệu quả sức mạnh tập thể, lợi thế của từng Đơn vị, HĐQT đã phê duyệt nội dung Thỏa thuận khung giữa Tổng công ty (Công ty mẹ) và Đơn vị.

***f. Rà soát công tác cử người đại diện của PTSC tại các đơn vị:***

Thực hiện chỉ đạo của Công ty Mẹ PVN, ngày 30/3/2015, HĐQT đã ban hành Công văn số 531/DVKT-HĐQT áp dụng Quy định phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ.

Để tăng tính chủ động hơn nữa trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và quản lý Cán bộ, HĐQT đã phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức, kỷ luật một số chức danh quản lý của Tổng công ty.

***g. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Phương án tái cấu trúc Tổng công ty:***

HĐQT đã chỉ đạo triển khai quyết liệt và thành công Phương án tái cơ cấu Tổng công ty PTSC giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 2063/QĐ-DVKT ngày 24/9/2013 của Tập đoàn. Ngoài ra, HĐQT chỉ đạo xây dựng kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn mới 2016-2020 với mục tiêu chính là xây dựng Tổng công ty trở thành đơn vị có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế trong thời kỳ hội nhập.

***2.3. Các hoạt động khác:***

Ngoài các hoạt động có trong kế hoạch năm, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Tổng công ty, cụ thể như sau:

***a. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:***

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật chứng khoán đối với tổ chức niêm yết, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức 30 lượt gặp gỡ với các quỹ, nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu của Tổng công ty; chỉ đạo hoặc trực tiếp trả lời các kiến nghị của cổ đông liên quan đến quyền lợi được hưởng.

***b. Công tác chi trả cổ tức năm 2014:***

Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2015, ngày 15/7/2015, HĐQT đã ban hành Quyết định số 532/QĐ-DVKT-HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức 2014 và đã tiến hành chi trả cổ tức cho Cổ đông bắt đầu từ ngày 26/8/2015.

***c. Các công tác thường xuyên:***

Ngoài các nội dung trên, HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế, cụ thể như: thông qua chủ trương lập báo cáo khả thi dự án đầu tư xây dựng cảng tổng hợp dịch vụ dầu khí tại Phú Quốc nhằm chuẩn bị phục vụ hoạt động khai thác mỏ Lô B Ô môn ( Lô 48/49, Lô 52/97), kiện toàn chức năng nhiệm vụ các bộ phận trực thuộc Tổng công ty.

**3. Đánh giá hoạt động năm 2015**

**3.1. Đánh giá chung hoạt động Tổng công ty năm 2015**

Năm 2015, Tổng công ty đã đồng tâm cố gắng khắc phục khó khăn, để duy trì ổn định các hoạt động SXKD, thực hiện được hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao. Đây là một kết quả khả quan, tạo điều kiện thuận lợi để chuẩn bị đối phó với những thách thức trong giai đoạn tới, thể hiện ở những điểm chính như sau:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, ổn định, các nguồn lực tiếp tục được tích lũy, uy tín của đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí hàng đầu tại Việt Nam và khu vực đã và đang được khẳng định.

- Quản lý, triển khai tốt các dự án công nghiệp trên bờ (dự án Nhà máy phân bón NPK, dự án mở rộng phân xưởng sản xuất NH<sub>3</sub>, dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau, dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1) đã khẳng định năng lực và sự thành công của Tổng công ty trong chiến lược phát triển kinh doanh sang lĩnh vực công nghiệp nặng ngoài ngành.

- Thực hiện quyết liệt và thành công công tác tái cấu trúc, cải tiến hệ thống quản lý, khẳng định vai trò chủ đạo, trực tiếp thực hiện SXKD của Công ty mẹ đối với toàn tổ hợp.

- Đội ngũ lãnh đạo có năng lực tốt, tâm huyết, nhiệt tình toàn tâm, toàn ý vì công việc chung.

### **3.2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015**

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2015, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2015 là đúng thẩm quyền và hiệu quả. HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ SXKD của Tổng công ty. HĐQT đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

### **3.3. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị**

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng vì quyền lợi tối đa của Tổng công ty. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT cụ thể như Phụ lục 2 đính kèm.

### **3.4. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2015**

Tình hình ổn định của Tổng công ty trong năm vừa qua đã ghi nhận sự nỗ lực, quyết liệt trong giải pháp điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Đối mặt với khó khăn toàn diện của ngành Dầu khí, Tổng công ty đã đạt được những thành quả khả quan, HĐQT đánh giá cao và trân trọng sự cố gắng, quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong việc giúp công ty vượt qua một năm khó khăn, thể hiện ở các mặt sau:

- Bám sát và chỉ đạo triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, điều hành linh hoạt, chủ động ứng phó với các diễn biến phức tạp, bất lợi của thị trường dầu khí.

- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có, quyết liệt cắt giảm chi phí, nâng cao chất lượng, giảm giá thành dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giữ vững thị phần, chia sẻ các khó khăn với khách hàng, đồng thời đảm bảo các lợi ích lâu dài của Tổng công ty.

- Thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

- Quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền, có sự phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cấp quản lý.

- Kịp thời động viên, ổn định tinh thần người lao động trước những diễn biến

bất lợi của thị trường. Duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ hợp lý. Có chính sách khen thưởng minh bạch đồng thời tăng cường đào tạo, nâng cao tính kỷ luật, chuyên nghiệp của người lao động.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016**

Bước sang năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020, PTSC sẽ phải đối mặt với khó khăn khắc nghiệt hơn khi giá dầu tiếp tục giảm sâu, có lúc đã xuống dưới 30 USD/thùng, các dự án đầu tư, thăm dò, khai thác dầu khí trong nước và cả trong khu vực hầu như khó có cơ hội triển khai, diễn biến bất ổn tại Biển Đông vẫn hiện diện. Tuy nhiên, Tổng công ty PTSC xác định giữ vững mục tiêu duy trì ổn định SXKD, nắm bắt mọi cơ hội để vượt qua thử thách.

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, hoàn thành tốt mục tiêu chiến lược Tổng công ty PTSC đặt ra, trên cơ sở đánh giá thị trường và bám sát thực tế, HĐQT đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm cho chương trình công tác năm 2016, cụ thể như sau:

### **1. Trong công tác sản xuất kinh doanh:**

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và dự báo biến động của giá dầu trong năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 và trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch được xác định trong điều kiện giá dầu thô bình quân năm 2016 là 60USD/thùng như đính kèm.

- Chỉ đạo tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển của Tổng công ty đến 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, HĐQT chỉ đạo đẩy mạnh việc nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, tận dụng nguồn lực, tiết kiệm triệt để chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đối với công tác đầu tư: đánh giá hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn Đơn vị.

- Tổ chức làm việc với các Đơn vị khó khăn và có giải pháp hỗ trợ Đơn vị.

### **2. Chỉ đạo triển khai thủ tục chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông.**

**3. Rà soát, cải tiến hệ thống quản trị: cập nhật, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty.**

**4. Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án, công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.**

**5. Tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật và đề nghị cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt Phương án tái cấu trúc Tổng công ty phù hợp với chiến lược phát triển Tổng công ty, đảm bảo hiệu quả và tính khả thi cao nhất.**

**6. Tiếp tục chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án năng lực cạnh tranh, Đề án phát triển sản xuất và theo dõi, giám sát chặt chẽ việc áp dụng vào thực tế SXKD. Nghiên cứu, ban**

hành những chính sách, quy định đặc thù để áp dụng một phần hoặc toàn bộ trong phạm vi cụ thể. Tổ chức rút kinh nghiệm và có giải pháp điều chỉnh kịp thời những nội dung còn hạn chế của Đề án.

7. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Tổng công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**Tài liệu đính kèm:**

- Phụ lục 1: Các chỉ tiêu kế hoạch 2016;
- Phụ lục 2: Kết quả hoạt động của các TV HĐQT.



## PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

### 1. Kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty (hợp nhất):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	22.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.200
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	960

### 2. Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	730
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	934

## **PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **I. Các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Trong năm 2015, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên cơ sở kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao tại nội dung Nghị quyết số 345/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2015, các thành viên HĐQT đã cùng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các hoạt động SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu như nêu tại Mục I.2.2.

Trong năm 2015, các thành viên HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp và 56 đợt lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các văn bản quản lý các hoạt động của Tổng công ty.

### **II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công**

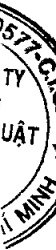
Trong năm 2015, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực đã được phân công, cụ thể như sau:

#### **1. Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Đã tham gia 5 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Hội đồng quản trị; Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT; Phê duyệt các báo cáo theo yêu cầu của Công ty mẹ PetroVietnam; Phụ trách vấn đề nhân sự của Tổng công ty; Phụ trách các công việc chưa phân công cho các thành viên HĐQT khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.
- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí, Chi nhánh Tổng công ty - Cảng Dịch vụ DK Tổng hợp Quảng Bình, Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC, Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

#### **2. Ông Phan Thanh Tùng -Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

- Đã tham gia 5 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh; Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Công tác thành lập, giải thể các Đơn vị thành viên, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty; Các công



tác liên quan đến phát triển nguồn nhân lực; Chỉ đạo lập báo cáo theo yêu cầu của Công ty mẹ PetroVietnam; Công bố thông tin theo quy định của pháp luật; Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực được phân công.

- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Cơ quan Tổng công ty (bộ máy điều hành, giúp việc của Công ty Mẹ), Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC, Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình biển PTSC, Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, Các Chi nhánh của PTSC ở nước ngoài.

### **3. Ông Đoàn Minh Mẫn – Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách**

- Đã tham gia 4 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Giám sát công tác thu xếp vốn/ tài trợ các dự án của Tổng công ty, quan hệ với các định chế tài chính; Công tác kiểm toán của Tổng công ty; Công tác kiểm tra giám sát; Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực được phân công.

### **4. Ông Nguyễn Văn Dân - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

- Đã tham gia 5 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác đoàn thể, các vấn đề liên quan đến các tổ chức chính trị - xã hội; Công tác thi đua; Phụ trách vấn đề lương, thưởng đối với cán bộ quản lý của Tổng công ty; Công tác bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các chế độ khác của các cán bộ quản lý theo các quy định của Tổng công ty; Các vấn đề liên quan đến người lao động; Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực được phân công.
- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Công ty TNHH 1TV Khách sạn Dầu khí PTSC, Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình, Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam.

### **5. Bà Nguyễn Thanh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

- Đã tham gia 4 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; Dịch vụ chế tạo, xây lắp các công trình (dầu khí, dân dụng) trên bờ (onshore); Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực được phân công;

- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Long Phú, Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý các Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC;

**6. Ông Phạm Văn Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

- Đã tham gia 5 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ chung; Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp; Giám sát, đánh giá công tác cải tiến hệ thống quản lý; Quản lý, giám sát công tác báo cáo của Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; Công tác giao dịch, cung cấp/thu thập thông tin của các cổ đông và các bên liên quan (không thuộc Công ty mẹ PetroVietnam); Các hợp đồng giao dịch với người có liên quan.
- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Công ty CP Dịch vụ Khai Thác Dầu khí PTSC, Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa, Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited, Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal, Liên doanh Rồng Đồi MV12, Công ty Liên doanh PTSC – CGGV Ltd.

**7. Ông Nguyễn Văn Mậu - Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách**

- Đã tham gia 5 cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đầy đủ về 56 đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Theo dõi phân vốn đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác (bao gồm các liên doanh) chưa phân công cho thành viên khác; Phụ trách về vấn đề chính sách phát triển của Tổng công ty; Phụ trách lĩnh vực tài chính, kế toán; Phụ trách công tác tái cấu trúc doanh nghiệp (tài chính, mua bán, sáp nhập); Công tác quan hệ nhà đầu tư (thuộc lĩnh vực Chứng khoán); Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực được phân công;
- Đã triển khai công tác giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội, Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ, Công ty CP Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà (trước khi được sáp nhập vào Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng), Liên doanh PTSC South East Asia Ltd, Liên doanh PTSC Asia Pacific Ltd.

Số: 595/BC-DVKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**1. Thuận lợi:**

– Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (DVKT) luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và ủng hộ của Tập đoàn trong công tác sản xuất kinh doanh.

– Tổng công ty DVKT đã tạo dựng được thương hiệu trong nước và khu vực, quốc tế, thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để cùng thực hiện các công việc, dự án, phát triển. Tổng công ty luôn duy trì, phát triển có trọng tâm và đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình phù hợp với các điều kiện thay đổi của môi trường sản xuất kinh doanh.

– Tổng công ty đã tiến hành kiện toàn Công ty mẹ, hoàn thiện mô hình Công ty mẹ – Công ty con nhằm tăng cường năng lực của Công ty mẹ, giúp Tổng công ty có đủ khả năng điều phối, hỗ trợ các Đơn vị cũng như có thể huy động nguồn lực tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ lớn.

– Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Tổng công ty đã trải qua nhiều thực tế dịch vụ, có trình độ, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của đơn vị. Các cán bộ công nhân viên của Tổng công ty phần lớn là người trẻ tuổi, có trình độ, năng động và có kinh nghiệm nhất định trong môi trường làm việc quốc tế. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí, tạo sự đồng thuận vững chắc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

**2. Khó khăn:**

– Việc giá dầu thô thế giới giảm mạnh vào cuối năm 2014 và tiếp tục duy trì ở mức thấp từ đầu năm đến nay đã làm các hoạt động thăm dò, khai thác, phát triển mỏ, đầu tư trong lĩnh vực dầu khí phải cắt giảm hoặc tạm dừng thực hiện kéo theo hoạt động của các công ty dịch vụ dầu khí bị giảm sút nghiêm trọng.

– Cơ chế chính sách theo hướng giảm bảo hộ cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước, tạo điều kiện cho các khu vực doanh nghiệp khác, các thỏa thuận quốc tế (WTO, TPP..) dần có hiệu lực tạo môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt ở thị trường trong và ngoài nước.

– Thị trường dịch vụ dầu khí ngày càng thu hẹp; cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí ngày càng khốc liệt. Nhiều nhà cung cấp dịch vụ có năng lực vượt trội về cơ sở vật chất,

✓



phương tiện thiết bị, tài chính, quyết liệt xâm nhập vào thị trường cung cấp dịch vụ trong nước.

– Các nước có hành lang kỹ thuật, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, bảo hộ sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong nước một cách mạnh mẽ (Petronas License của Malaysia) trong khi Việt Nam thì cơ chế chính sách hỗ trợ chưa rõ ràng và mạnh, còn nhiều bất cập và trong quá trình sửa đổi hoàn thiện. Doanh nghiệp trong ngành, trong nước khi tham gia đấu thầu cho các việc, dự án trong nước còn chịu nhiều thua thiệt.

### 3. Kết quả đạt được:

Trong bối cảnh đó, với vai trò là Đơn vị dịch vụ kỹ thuật hàng đầu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, địa phương, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các Ban chức năng Tập đoàn và sự quan tâm, hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị thành viên Tập đoàn, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, Tổng công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung ứng tàu dịch vụ, dịch vụ, FPSO, FSO, dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, dịch vụ chế tạo, lắp đặt các công trình dầu khí EPC, EPCI, dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình... cho các công ty và nhà thầu dầu khí, công nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh doanh tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả doanh thu hợp nhất thực hiện cả năm 2015 đạt **23.734,8 tỷ đồng**, bằng 87,9% kế hoạch năm; lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt **2.015,1 tỷ đồng**, bằng 155,0% kế hoạch năm. Chi tiết kết quả thực hiện toàn Tổng công ty và Công ty mẹ như sau:

#### ➤ Kết quả toàn Tổng công ty DVKT năm 2015:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH năm	So với TH 2014
1	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ đồng	31.922,3	27.000,0	23.734,8	87,9%	74,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.544,0	1.300,0	2.015,1	155,0%	79,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.991,2	965,0	1.493,5	154,8%	75,0%

#### ➤ Kết quả Công ty mẹ năm 2015:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH	So với TH 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467,0	4.467,0	4.467,0	100,0%	100,0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	13.467,8	11.630,0	13.044,2	112,2%	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.401,0	920,0	1.066,1	115,9%	76,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.199,4	800,0	951,6	119,0%	79,3%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	%	26,9%	17,9%	21,3%	119,0%	79,3%
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	147,8	1.929,0	629,4	32,6%	425,8%

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 theo từng lĩnh vực dịch vụ tại các Đơn vị của Tổng công ty như sau:

### **3.1 Công tác sản xuất kinh doanh**

#### **– Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng:**

Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí trong năm 2015 đã phải đối mặt với sức ép giảm giá thuê và hạn chế tối đa nhu cầu thuê tàu phát sinh từ các khách hàng. Nhiều khách hàng đã thay đổi kế hoạch sử dụng tàu, dùng tàu nhỏ hơn, cũ hơn với đơn giá thấp hơn; tăng cường đấu thầu, gọi chào giá từ các đơn vị dịch vụ khác trong và ngoài nước, trong khi đó chi phí duy trì an toàn cho đội tàu của Tổng công ty cao nên khó cạnh tranh với các chủ tàu tư nhân, tư bản nước ngoài với cơ chế linh hoạt, đặc biệt đối với các công việc ngắn hạn, đơn giản. Tổng thời gian khai thác đội tàu Tổng công ty trong năm 2015 là 6.391 ngày, giảm 7% so với thực hiện năm 2014.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 4.786,7 tỷ đồng, đạt 101,8% kế hoạch năm, giảm 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 560,1 tỷ đồng, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.

#### **– Dịch vụ cung ứng, quản lý, vận hành, khai thác kho nổi FSO/FPSO:**

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác cung ứng, quản lý, khai thác, vận hành các kho nổi FSO, FPSO hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của khách hàng; tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp thuyền viên làm việc trên các kho nổi.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, theo dõi thông tin phản hồi từ khách hàng các dự án FSO Yetagun tại Myanmar, FPSO Cá Rồng Đò...

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 3.750,8 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch năm, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 159,2 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân doanh thu, lợi nhuận tăng so với năm trước chủ yếu do kho nổi FPSO Lam Sơn được đưa vào khai thác từ tháng 6/2014.

#### **– Dịch vụ Cơ khí Dầu khí:**

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các dự án MLS của Total-Brunei, dự án TGT H05 của Hoàng Long JOC, Dự án Nhà máy LHD Nghi Sơn – Gói thầu B2, gói thầu SMP9, dự án FPSO Ghana, dự án STT phase 1..., đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của khách hàng, hiệu quả Dự án.

Tích cực tham gia đấu thầu các dự án quốc tế như Bundled Phase 2 (Thái Lan, PTTEP) Daman (Ấn Độ, ONGC – Tổng thầu Swiber), Neelam (Ấn Độ, ONGC), Zawtika 1C (Myanmar, PTTEPI), RAPID (Malaysia, Petronas) và tiếp tục theo dõi, cập nhật cho các gói thầu đã chào như Bunga Pakma (Talisman Malaysia), British Columbia Modules (Canada, Linde AG), Kasawari CPP Jacket (Myanmar, Petronas - Tổng thầu HHI)...v.v. Tuy nhiên, do tình hình khó khăn chung của thị trường, các dự án đang đấu thầu bị đẩy lùi tiến độ nên vẫn chưa có kết quả theo kế hoạch. Ngoài ra, do mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên kết quả đấu thầu các dự án này cũng khó có thể dự báo được. Bên cạnh đó, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục tiếp cận các Chủ đầu tư, đối tác cho các dự án tiềm năng sắp tới như Block A (Cambodia, KrisEnergy), Bokor EOR (Malaysia, Petronas) và tiếp tục theo dõi các thị trường tiềm năng khác như Australia, Myanmar, Algeria, Middle East...

Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất: Trong năm 2015, Tổng công ty đã tích cực phối hợp với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề về chi phí tăng thêm, thanh kiểm tra, thanh quyết toán của Dự án.

D.Đ  
TỔ  
JICH  
TNT

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1: Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Long Phú 1 đã có hiệu lực từ ngày 22/01/2015. Trong năm 2015, Tổng công ty đã phối hợp với thành viên Liên danh PM nỗ lực triển khai các công việc theo đúng yêu cầu về chất lượng, tiến độ của Dự án với các kết quả đạt được như sau:

- Đã hoàn thành và được phê duyệt Bản tiến độ cấp 2 của dự án, Bản tiến độ cấp 3 cho các công việc cần triển khai trong giai đoạn 06 tháng (6-Months Look Ahead Activities); phối hợp với Nhà thầu PM lập Bản tiến độ cấp 3 cho Dự án;
- Đã hoàn thiện các quy trình quản lý và thực hiện dự án; thống nhất áp dụng và phối hợp tốt với Khách hàng, Nhà thầu PM và các bên liên quan;
- Đã hoàn thiện việc thiết lập Tổng mặt bằng thi công, hoàn thành các hạng mục công trình tạm, phụ trợ phục vụ thi công giai đoạn 1;
- Đã hoàn thành việc ký kết các Hợp đồng thầu phụ và triển khai các công việc xây dựng đáp ứng các mốc thời gian qui định tại Bản tiến độ cấp 2 của Dự án, đảm bảo an toàn, chất lượng.

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: đã tiến hành đàm phán và thống nhất phạm vi công việc với Tổng thầu LILAMA. Hiện đang phối hợp chặt chẽ với các Bên liên quan triển khai thực hiện các công việc thuộc dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau: liên danh nhà thầu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Công ty Posco Engineering Co. Ltd (PTSC-PEN) đã ký kết hợp đồng EPC thực hiện dự án với chủ đầu tư PV Gas ngày 13/08/2015.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 10.311,2 tỷ đồng, đạt 108,5% kế hoạch năm, giảm 26,0% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 739,2 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước.

– **Dịch vụ căn cứ Cảng Dầu khí:**

Ngay từ đầu năm 2015, số lượng nhà thầu và kế hoạch khoan có sự suy giảm đáng kể, trung bình 1 tháng giảm khoảng 3 nhà thầu so với năm 2014; dẫn đến sự sụt giảm đáng kể nhu cầu thuê kho bãi, nhà xưởng, thiết bị, nhân lực, các hoạt động hậu cần... của các nhà thầu chính (oil operation) và các nhà thầu dịch vụ (oilfield service contractors). Bên cạnh đó, đề chia sẻ khó khăn với khách hàng do ảnh hưởng của sự sụt giảm giá dầu thô thế giới, Tổng công ty đã giảm đơn giá nhiều hạng mục dịch vụ trong khoảng thời gian từ 6 đến 10 tháng cho nhiều khách hàng như Con Son JOC, Lam Son JOC, Premier Oil... Điều này đã gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả SXKD của Cảng Hạ Lưu Vũng Tàu trong năm 2015.

Đối với các cảng tổng hợp của Tổng công ty gồm Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Cảng Hòn La (Quảng Bình), Bến số 1 Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng)..., hầu hết kết quả SXKD của các căn cứ cảng này trong năm 2015 đều tốt, hoàn thành kế hoạch và có mức tăng trưởng so với những năm trước đây do nền kinh tế vĩ mô đã đi vào ổn định và có tăng trưởng sau thời gian khủng hoảng, dẫn đến lượng hàng hóa qua các căn cứ cảng tăng mạnh.

Stt	Hạng mục	TH 2014	KH 2015	TH 2015
1	Cảng Hạ Lưu Vũng Tàu - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	3.150 317.484	2.700 220.000	2.550 235.000
2	Cảng DVĐK TH Phú Mỹ - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	175 2.860.000	150 2.600.000	170 3.800.000



Stt	Hạng mục	TH 2014	KH 2015	TH 2015
3	Cảng Hòn La (Quảng Bình) - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	300 1.400.000	400 1.400.000	387 1.450.000
4	Bến số 1 Cảng Dung Quất (Q.Ngãi) - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	72 1.303.000	145 1.456.000	126 1.745.000
5	Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	580 2.215.000	300 2.400.000	330 2.458.000
6	Cảng Đình Vũ (Hải Phòng) - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (teus)	265 264.421	288 295.000	245 242.500
7	Cảng Sơn Trà (Đà Nẵng) - Số lượt tàu xuất/ nhập cảng (lượt) - Khối lượng hàng hóa xếp dỡ (tấn)	<i>Bắt đầu khai thác từ 13/7/15</i>	160 195.000	165 205.000

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 2.572,0 tỷ đồng, đạt 111,8% kế hoạch năm, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 493,2 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh cảng phục vụ dầu khí (cảng Hạ lưu Vũng Tàu) là 914 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm, giảm 20% so với thực hiện năm 2014; doanh thu từ các cảng tổng hợp là 1.658 tỷ đồng, tăng 21% so với thực hiện năm 2014.

– **Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí:**

Trong năm, Tổng công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các dự án thu gom và phân phối khí mỏ Thái Bình – Hàm Rồng Lô 102-106 giai đoạn 1 cho PVGAS, dự án EPCI khí thấp áp Tiên Hải – Thái Bình cho PVGAS, dự án cung cấp dịch vụ cung ứng và phát triển hệ thống phần mềm CMMS/Maximo cho hệ thống giàn Sư Tử Trắng và Sư Tử Vàng North East; dự án tháo dỡ, lai kéo và lắp đặt lại giàn Đại Hùng; Dự án HUC WHP-H5, Dự án T&I WHP-H5 Topsides & pipeline, HUC STV South West, HUC & FAB MLS Brunei...;

Đối với công tác cung cấp các dịch vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí, Tổng công ty đã tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Cừu Long JOC, PCVL, EMAS, Hoàng Long JOC, TNK, Biển Đông POC, COSALT, NCSP..., đồng thời duy trì thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nhân lực theo các hợp đồng dài hạn cho các khách hàng JVPC.

Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyển PTSC 01. Tổng số ngày làm việc của Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 đạt 142 ngày (giảm 40% so với năm 2014) và của Sà lan vận chuyển PTSC 01 đạt 98 ngày (tăng 46% so với thực hiện năm 2014).

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 4.318,4 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch năm, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 259,6 tỷ đồng, giảm 62,1% so với cùng kỳ năm trước.

– **Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV:**

Với tình hình thị trường hiện tại và giá dầu vẫn duy trì ở mức thấp, các hoạt động khảo sát địa chấn 2D, 3D bị thu hẹp, cắt giảm nghiêm trọng, trong khi các thiết bị, tàu khảo sát trên thế giới đang dư thừa dẫn tới cạnh tranh khốc liệt. Các công ty sở hữu tàu khảo sát địa chấn

1907  
NG CỘNG  
CỔ PHẦN  
VỤ KÝ  
DẦU KHÍ  
VIỆT NAM  
TP. HỒ

2

đều sẵn sàng chào với mức giá hòa vốn hoặc thậm chí dưới giá thành, chào phá giá để cắt lỗ nhằm duy trì qua giai đoạn khó khăn hiện nay. Do vậy, trong năm 2015 mặc dù được sự hỗ trợ to lớn của Tập đoàn, Tổng công ty cũng đã phải giảm giá nhiều mới giành được một số hợp đồng dịch vụ. Ngoài ra, việc các tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus không có việc các tháng cuối năm đã làm hiệu quả kinh doanh từ lĩnh vực dịch vụ này cả năm 2015 bị sụt giảm nghiêm trọng.

Đối với các hoạt động khảo sát địa chất, khảo sát sửa chữa công trình ngầm: Tổng công ty đã tiếp tục khai thác hiệu quả tàu khảo sát PTSC Surveyor, PTSC Researcher và kết hợp với các tàu địa vật lý thuê ngoài khác để thực hiện tốt các dịch vụ khảo sát địa chất công trình, địa vật lý cho các khách hàng; tiếp tục huy động thiết bị và nhân sự thực hiện các dịch vụ ROV và khảo sát công trình ngầm cho các nhà thầu dầu khí và được khách hàng đánh giá cao.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2015 là 2.408,8 tỷ đồng, đạt 80,3% kế hoạch năm, giảm 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ này năm 2015 lỗ 58,1 tỷ đồng (lợi nhuận gộp cùng kỳ năm trước là 10,5 tỷ đồng).

– **Dịch vụ khác:**

Các dịch vụ khác như dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ bảo vệ... vẫn tiếp tục được duy trì ổn định, cụ thể:

- Tổ chức khai thác ổn định, hiệu quả khách sạn Đà Nẵng Petro, khách sạn Dầu khí Vũng Tàu đảm bảo đáp ứng các nhu cầu dịch vụ khách sạn, tổ chức hội thảo, hội nghị... của Tập đoàn, các đơn vị trong và ngoài ngành, các công ty lữ hành cũng như khách du lịch tại địa phương.
- Tổ chức triển khai hiệu quả, an toàn các Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ đã ký kết, đảm bảo an ninh an toàn cao nhất tại các mục tiêu bảo vệ, đặc biệt là các mục tiêu trọng điểm.

### **3.2 Công tác đầu tư phương tiện thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản**

Do ảnh hưởng của việc sụt giảm giá dầu thô nên công tác đầu tư của Tổng công ty chủ yếu là thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm trước và triển khai nghiên cứu, cập nhật, đánh giá tình hình thị trường đối với các dự án đầu tư trong kế hoạch năm được phê duyệt. Một số công tác đầu tư chủ yếu thực hiện trong năm như sau:

- + Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác cảng Sơn Trà từ tháng 7/2015.
- + Hoàn tất thanh toán hợp đồng nhận chuyển nhượng Bến số 2 Cảng Dung Quất.
- + Triển khai các thủ tục đầu tư căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Quốc.
- + Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác tàu 7.000BHP.

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2015 của công ty mẹ Tổng công ty đạt 629 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch năm. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được triển khai theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả đầu tư. Một số dự án đầu tư không hoàn thành kế hoạch năm 2015 dự kiến từ đầu năm như sau:

+ Do sự sụt giảm của giá dầu, nhiều khách hàng tại căn cứ cảng Hạ lưu Vũng Tàu đã phải tiết giảm chi phí, không tiếp tục kế hoạch phát triển mở rộng nên nhiều công trình kho, xưởng, văn phòng dự kiến đầu tư cho các khách hàng thuê trong năm 2015 đã phải tạm dừng triển khai hoặc giảm quy mô, dẫn đến kết quả thực hiện đầu tư các hạng mục này trong năm 2015 giảm so với kế hoạch ban đầu.

+ Theo kế hoạch đầu tư đầu năm, Tổng công ty sẽ hoàn thành đầu tư tàu 10.000BHP trong năm 2015. Tuy nhiên, do ảnh hưởng sụt giảm giá dầu, Tổng công ty đã phải tiếp tục nghiên cứu, rà soát thận trọng các tác động, ảnh hưởng trước khi quyết định đầu tư.

h

+ Dừng thực hiện hạng mục đầu tư tài chính mua cổ phần tăng vốn của PV Shipyard để nắm cổ phần chi phối.

### **3.3 Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp**

Về cơ bản, các mục tiêu trong kế hoạch Tái cấu trúc của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 đã hoàn thành. Một số kết quả thực hiện được trong năm 2015 như sau:

+ Tổng công ty đã triển khai công tác rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quản trị và đang tiến hành sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định cũng như yêu cầu của đề án Tái cấu trúc, nâng cao năng lực, năn lực cạnh tranh: tiến hành sửa đổi và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ theo hướng phân cấp và xác định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ của các thành phần trong sơ đồ tổ chức bộ máy đối với từng lĩnh vực cụ thể: đầu tư, đầu thầu, tài chính, nhân sự, công nợ...; quyết liệt triển khai chương trình cải tiến trong toàn Tổng công ty ở mọi công tác; xây dựng Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng hợp nhất toàn Tổng công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004, OHSAS 18001:2007.

+ Hoàn thành việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các Ban tham mưu theo hướng tăng cường vai trò của bộ máy giúp việc đáp ứng yêu cầu của tái cấu trúc là Công ty mẹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực chính trong toàn Tổng công ty; phát huy vai trò trung tâm, điều hành, điều phối; đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực để nâng cao trình độ cũng như đảm bảo chế độ đối với Người lao động trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp.

+ Hoàn thành mua thêm 4,47 triệu cổ phiếu của Công ty SMBĐ để tăng tỷ lệ nắm giữ từ 42,6% lên 51% vốn điều lệ theo phương án tái cơ cấu được phê duyệt.

+ Hoàn thành mua lại toàn bộ phần vốn của các cổ đông để nắm giữ 100% vốn tại Công ty CP Cảng Tổng hợp – Dầu khí Sơn Trà.

+ Đã thoái toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty các tại Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Đầu tư và kinh doanh tài sản Việt Nam và Công ty CP phát triển nguồn lực và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam.

### **3.4 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

Song song với việc tập trung cải thiện, nâng cao chế độ chính sách và chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, Tổng công ty cũng đã thực hiện tốt các công tác An sinh Xã hội (ASXH) dành cho cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng đang gặp khó khăn, các địa phương nghèo trên khắp cả nước.

Năm 2015, Tổng công ty đã phối hợp với UBMT Tổ quốc Việt Nam tại các tỉnh, thành phố trên cả nước triển khai xây dựng hàng trăm ngôi nhà Đại đoàn kết, xây dựng nhiều công trình Trường học, y tế kết hợp với công trình phòng tránh thiên tai cho các tỉnh miền Trung, hỗ trợ nhiều chương trình hỗ trợ giáo dục, học bổng cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ kịp thời các địa phương chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt... Tổng giá trị tiền dành cho công tác ASXH năm 2015 của Tổng công ty đạt trên 50 tỷ đồng.

### **3.5 Công tác khác**

Bên cạnh công tác SXKD, Tổng công ty cũng đã quan tâm chú trọng các hoạt động khác và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động của toàn Tổng công ty đến hiện tại là 9.819 người. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là 17,3 triệu đồng VN/tháng. Trong năm 2015 toàn Tổng công ty đã tổ chức cho trên 11.400 lượt CBCNV tham dự



057  
G TY  
IN  
THUA  
HÍ  
M  
CHI

- các khóa đào tạo theo kế hoạch và theo yêu cầu chuyên môn với tổng kinh phí 23,5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.
- Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quán triệt chỉ đạo, triển khai quyết liệt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng cường tiết kiệm các loại chi phí, nhiên liệu và điện năng trong sản xuất, cắt giảm chi tiêu... nhằm giảm thiểu tối đa tác động của biến động các yếu tố vĩ mô đến hoạt động SXKD. Kết quả trong năm 2015, toàn Tổng công ty đã thực hiện tiết giảm 62 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch tiết giảm các chi phí quản lý, chi phí nguyên, nhiên vật liệu, chi phí đầu tư năm 2015 đề ra.
  - Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, quản lý an toàn theo ISM Code, OSAH 18001 và ISO 14001 tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
  - Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng quy định...

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**  
**TRONG NĂM 2016**

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2015 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường, khả năng triển khai các dự án, hợp đồng dịch vụ dầu khí trong năm 2016, Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2016 như sau:

**I Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016**

**a) Kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty (hợp nhất)**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	22.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.200
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	960

**b) Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	730
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	934

Kế hoạch năm 2016 được xây dựng trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và cơ hội thị trường năm 2016 trong trường hợp giá dầu thô dao động ở mức bình quân 60 USD/thùng. Tuy nhiên, thực tế những tháng đầu năm 2016 cũng như dự báo đến hết năm 2016, giá dầu thô vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục và có xu hướng biến động khó lường. Trong khi đó,

7

trên 90% hoạt động SXKD của Tổng công ty DVKT là cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các công ty, nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Việc giá dầu biến động sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các quyết định thực hiện hoặc dừng triển khai các dự án tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí, từ đó tác động rất lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD dịch vụ của Tổng công ty DVKT.

## II Nhiệm vụ trọng tâm

1. Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu dịch vụ chuyên dụng của Tổng công ty và đội tàu thuê ngoài, chiếm lĩnh thị trường cung cấp tàu dịch vụ, tàu bảo vệ cho thị trường trong nước. Phối hợp chặt chẽ với Quân chủng Hải quân cung cấp tàu trực an ninh cho tất cả các Công ty Dầu khí tại Việt Nam, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và phương tiện, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Vận dụng, kết hợp tối đa những hỗ trợ của Tập đoàn để phát triển cung cấp dịch vụ tàu cho các dự án thăm dò dầu khí của Tập đoàn tại nước ngoài, đặc biệt là thị trường Myanmar và Malaysia.

2. Triển khai hiệu quả, an toàn, chất lượng và đúng tiến độ các dự án đã trúng thầu như Dự án Sư Tử Trắng Full Field Development Phase 1, dự án FPSO Ghana và các dự án tiềm năng khác như Cá Rồng đỏ, Kinh Ngư Trắng, Sư Tử Trắng Full Field Development Phase 2... tham gia thực hiện tốt phần việc của Tổng công ty tại dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú, NMLD Nghi Sơn, LNG Sơn Mỹ, GPP Cà mau, NH3, NPK..., đảm bảo chất lượng, tiến độ. Tăng cường công tác phát triển kinh doanh, tham gia chào giá chào thầu các dự án thuộc khu vực công nghiệp mà Tổng công ty có thể tham gia và các dự án EPC, EPCI công trình dầu khí biển ngoài Việt Nam, chế tạo tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài, kể cả các công trình công nghiệp ở nước ngoài.

3. Quản lý và khai thác an toàn hiệu quả các tàu FPSO Ruby II, FSO PTSC Biển Đông 01, FPSO PTSC Lam Sơn. Thực hiện tốt việc cung cấp nhân sự vận hành tàu cho các tàu FSO Orkid, Thái bình VN, MV12; tăng tỷ trọng cung cấp nhân sự vận hành và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu.

4. Khai thác an toàn, hiệu quả các căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu, Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Bến số 1 - Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La, Cảng Đình Vũ Hải Phòng, Cảng Nghi Sơn, Cảng Sơn Trà đảm bảo cung cấp và chiếm lĩnh thị trường dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam và mở rộng phục vụ các thành phần kinh tế khác.

5. Tổ chức triển khai an toàn, chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí biển, đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí. Tăng cường công tác phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường nhằm khai thác hiệu quả Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC-01. Triển khai nghiên cứu, đầu tư nguồn lực cơ sở vật chất, tìm kiếm hợp tác với các đối tác có năng lực để phát triển mở rộng lĩnh vực dạn mở theo định hướng chiến lược phát triển, kế hoạch đã đề ra.

6. Tổ chức quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả các tàu khảo sát địa vật lý PTSC Surveyor, PTSC Researcher. Tích cực tìm kiếm thị trường, công việc cho tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus. Chiếm lĩnh thị phần cung cấp dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình trong nước, từng bước phát triển ra thị trường nước ngoài. Thực hiện tốt lộ trình đào tạo nhân sự kỹ thuật, quản lý để nhanh chóng tiếp thu công nghệ và dần đưa nhân sự Việt Nam vào làm việc tại các vị trí quan trọng trên tàu thay thế người nước ngoài. Tiếp tục phát triển các dịch vụ phụ trợ xung quanh dịch vụ cốt lõi, có nhu cầu về hàm lượng chất xám cao như: định vị, xử lý số liệu, thí nghiệm, lập báo cáo... Duy trì chiếm lĩnh hoàn toàn mảng dịch vụ ROV hỗ trợ khoan và khảo sát In-water trong nước; đẩy mạnh thâm nhập mảng thị trường ROV hỗ trợ xây lắp trong nước và phát triển đưa dịch vụ ROV của Tổng công ty ra thị trường nước ngoài

7. Tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ khác như dịch vụ khách sạn, dịch vụ bảo vệ... nhằm đảm bảo sự phát triển cân bằng và ổn định, đáp ứng một cách toàn diện các nhu cầu của khách hàng cũng như đảm bảo việc làm cho người lao động;

### **III Giải pháp thực hiện**

Để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ Kế hoạch năm 2016, Tổng công ty DVKT đã tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực nhằm đẩy mạnh các hoạt động SXKD cũng như rà soát, cắt giảm chi phí nhằm thực hiện ở mức cao nhất các kết quả sxkd năm 2016, trong đó tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chính như sau:

#### **➤ Về thị trường và phát triển kinh doanh**

- Duy trì, giữ vững thị trường dịch vụ hiện có; đẩy mạnh phát triển kinh doanh khu vực dầu khí, công nghiệp trên bờ và mở rộng phát triển thị trường ra nước ngoài; tận dụng triệt để tất cả các cơ hội (dù nhỏ) để tăng cường chào thầu, đấu thầu cho các dự án tư nhân và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, kể cả các lĩnh vực công nghiệp ngoài ngành dầu khí.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển thị trường (R&D); nhanh chóng hoàn thiện và áp dụng hiệu quả Đề án Phát triển sản xuất trong công tác SXKD dịch vụ với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực sản xuất trong Tổng công ty và các Đơn vị; đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác/ nhà thầu trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai chế tạo sản xuất các sản phẩm (manufacturing) mới, dịch vụ mới bền vững hơn với chi phí cạnh tranh và thị trường rộng lớn trong và ngoài nước, không phụ thuộc vào chính sách bảo hộ sản phẩm, dịch vụ.
- Tăng cường các giải pháp hợp tác, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm, dịch vụ, kể cả các dịch vụ phụ trợ cho các nhà sản xuất lớn, hiện đại, có thương hiệu từ Châu Âu, Mỹ, Nhật bản, Hàn Quốc... (đại lý, bán hàng, chế tạo thử, hoàn thiện, bảo trì, sửa chữa, dịch vụ hậu mãi...)
- Tập trung phát triển năng lực thực sự, tận dụng các thế mạnh của DVKT như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm, lợi thế là thành viên trong Tập đoàn... để đảm nhận những công việc phức tạp, tinh, có giá trị chất xám cao, có tính hệ thống mà đối tác chưa đủ khả năng thực hiện. Đẩy mạnh phát triển năng lực thiết kế kỹ thuật để nâng cao giá trị chất xám trong các sản phẩm, dịch vụ của DVKT.

#### **➤ Về công tác quản trị doanh nghiệp**

- Thực hiện quyết liệt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý theo hướng tinh gọn nhân sự, nâng cao hiệu quả, kỷ luật nghiêm minh, môi trường minh bạch, gắn kết trực tiếp đãi ngộ với đóng góp;
- Triệt để áp dụng nguyên tắc so sánh giữa doanh nghiệp vốn nhà nước chi phối như DVKT và doanh nghiệp tư nhân, tư bản tư nhân. Phân tích, đánh giá các yếu tố đầu vào và đầu ra, những khác biệt về cơ chế, cách thức quản trị doanh nghiệp, có giải pháp nâng cao năng lực và tăng sức cạnh tranh của DVKT bằng hoặc hơn các doanh nghiệp tư bản tư nhân khác.
- Áp dụng Đề án năng lực cạnh tranh vào trong quản lý, thực hiện dự án trong đó mấu chốt là cơ chế giao quyền, trách nhiệm cho Giám đốc dự án, gắn kết trực tiếp thu nhập và đãi ngộ người lao động với đóng góp thực tế và hiệu quả lao động.
- Xem xét đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD, công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng xây dựng các phần mềm như thư viện điện tử, quản lý thông tin công việc, nhân sự, hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản trị quan hệ khách hàng (CRP), quản trị dây chuyền cung cấp (SCM)...

#### **➤ Về tiết giảm chi phí, giảm giá thành dịch vụ**

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý chi phí;
- Rà soát, làm việc với các đối tác, nhà thầu phụ, cắt giảm tối đa tất cả các chi phí tạo nên giá thành chưa cạnh tranh so với thị trường.
- Quán triệt việc sử dụng dịch vụ nội bộ giữa các Đơn vị trong Tổng công ty DVKT với mức giá cạnh tranh so với thị trường.
- Rà soát danh mục tất cả chi phí của TCT DVKT, lập danh mục, kế hoạch cải tiến, mức độ cắt giảm với thời hạn và người phụ trách cụ thể, chi tiết.
- Liên tục tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể Người lao động về điều kiện, kết quả SXKD bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giá dầu thấp và các yếu tố khác, kêu gọi sự đoàn kết và phối hợp cao của Người lao động đối với các giải pháp của Ban lãnh đạo TCT DVKT, đặc biệt liên quan công tác tiết kiệm, chống lãng phí.


➤ **Về phát triển nguồn nhân lực**

- Tiêu chuẩn hóa hoạt động quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng được các tiêu chuẩn khi làm việc với nhà thầu nước ngoài và có thể cạnh tranh với lao động khu vực.
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt Nam như: quản lý cấp cao, chuyên gia về O&M, chuyên gia về thiết kế, về O&M, Thuyền trưởng, Máy trưởng...; tăng mức độ đãi ngộ hợp lý, minh bạch theo hướng chấp nhận sự khác biệt, khuyến khích tăng năng suất, hiệu quả; đặt mục tiêu phát triển, lợi nhuận và hiệu quả công việc vào đúng vị trí, tầm quan trọng. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp đẳng cấp quốc tế, “chuyên viên không biên giới” để thu hút nhân tài làm việc và cống hiến.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động của Tổng công ty DVKT, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế và các kỹ năng làm việc quốc tế đáp ứng với yêu cầu phát triển của Tổng công ty DVKT. Xây dựng chính sách đào tạo và tái đào tạo phù hợp trong suốt quá trình sử dụng lao động, tăng cường các khóa đào tạo chuyên sâu (thiết kế, kỹ thuật...), có chế độ bồi dưỡng cho giảng viên nội bộ để khuyến khích, động viên, tạo môi trường văn hóa học tập trong Tổng công ty DVKT.
- Ban hành/kiện toàn, áp dụng Quy chế Khoa học Công nghệ, sáng kiến, sáng chế, cải tiến trong toàn TCT DVKT nhằm tạo cơ chế, hành lang khuyến khích đẩy mạnh các công tác liên quan, thưởng xứng đáng cho người lao động. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, sáng chế, cải tiến, công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD để nâng cao năng suất lao động.

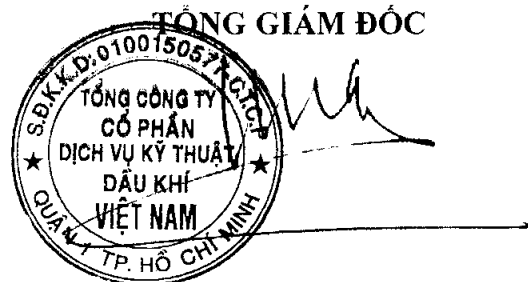
Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2016 của Tổng công ty DVKT.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**Phan Thanh Tùng**

Số: 596/BC-DVKT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

**PHẦN I**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015**

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Hồ Thị Oanh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
- Bà Bùi Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Ông Triệu Văn Nghị - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2014-2015;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;



- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phân vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2015. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chi thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của PTSC.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát PTSC được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

## II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

#### 1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

##### • Toàn Tổng công ty PTSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với	
						Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	31.922	27.000	23.735	87,9%	74,4%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	2.544	1.300	2.015	155,0%	79,2%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	1.991	965	1.494	154,8%	75,0%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2.859	1.800	1.951	108,4%	68,2%

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2015 đạt 23.735 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 23.357 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 378 tỷ), đạt 87,9% kế hoạch năm, giảm 25,6% so với cùng kỳ năm 2014.
- Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 2.015 tỷ đồng, đạt 155,0 % kế hoạch năm, giảm 20,8% so với cùng kỳ năm 2014.
- Tổng tài sản đến 31/12/2015 là 26.437 tỷ đồng, giảm 247 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2014. Giảm chủ yếu ở các khoản nợ phải thu, đầu tư tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền.
- Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2015 đạt 1,084 lần (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2015 là 11.875 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2014 là 10.955 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2015 đạt 13,08%.

- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2015 là 0,55 lần, vẫn ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tuy nhiên tương đối khó khăn về dòng tiền.

• Công ty Mẹ PTSC

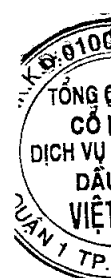
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So với KH 2015	So với TH 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467	4.467	4.467	100,0%	100,0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	13.468	11.630	13.044	112,2%	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.401	920	1.066	115,9%	76,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.199	800	952	119,0%	79,3%
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1.127	650	950	146,2%	84,3%
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	26,9%	17,9%	21,3%	119,0%	79,3%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0%	12,0%	12,0%	100,0%	100,0%
8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	147,8	1.929	629,4	32,6%	425,8%

- Tổng doanh thu Công ty Mẹ PTSC năm 2015 đạt 13.044 tỷ đồng, bằng 112,2% kế hoạch năm, giảm 3,1% so với năm 2014.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 952 tỷ đồng, bằng 119,0% kế hoạch năm, giảm 20,7% so với năm 2014.
- Tổng tài sản đến 31/12/2015 là 15.533 tỷ đồng, giảm 323 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2014. Giảm chủ yếu ở các khoản hàng tồn kho, nợ phải thu, đầu tư tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền.
- Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2015 đạt 1,036 lần (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2015 là 7.772 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2014 là 7.498 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2015 đạt 12,46%.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2015 là 0,50 lần, vẫn ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tuy nhiên tương đối khó khăn về dòng tiền.

**1.2 Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:**

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2015 toàn Tổng công ty DVKT như sau:

- *Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng:* Doanh thu là 4.786,7 tỷ đồng, đạt 101,8% kế hoạch năm, giảm 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 560,1 tỷ đồng, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.
- *Dịch vụ quản lý, vận hành khai thác tàu chứa dầu FSO/FPSO:* Doanh thu là 3.750,8 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch năm, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 159,2 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân doanh thu, lợi nhuận tăng so với năm trước chủ yếu do kho nổi FPSO Lam Sơn được đưa vào khai thác từ tháng 6/2014.



- *Dịch vụ cơ khí dầu khí*: Doanh thu là 10.311,2 tỷ đồng, đạt 108,5% kế hoạch năm, giảm 26,0% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 739,2 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước.
- *Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí*: Doanh thu là 2.572,0 tỷ đồng, đạt 111,8% kế hoạch năm, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 493,2 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh cảng phục vụ dầu khí (cảng Hạ lưu Vũng Tàu) là 914 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm, giảm 20% so với thực hiện năm 2014; doanh thu từ các cảng tổng hợp là 1.658 tỷ đồng, tăng 21% so với thực hiện năm trước.
- *Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí*: Doanh thu là 4.318,4 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch năm, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 259,6 tỷ đồng, giảm 62,1% so với cùng kỳ năm trước.
- *Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV*: Doanh thu là 2.408,8 tỷ đồng, đạt 80,3% kế hoạch năm, giảm 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ này năm 2015 lỗ 58,1 tỷ đồng (lợi nhuận gộp cùng kỳ năm trước là 10,5 tỷ đồng).
- *Dịch vụ khác*: Dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ công nghệ viễn thông, tự động hóa, dịch vụ bảo vệ... tiếp tục được duy trì ổn định. Doanh thu là 1.323,0 tỷ đồng, đạt 132,3% kế hoạch năm, tăng 99,7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 21,7 tỷ đồng, giảm 33,0% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản; tái cấu trúc; quản lý và đầu tư tài chính**

### **2.1 Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản**

Trong năm 2015, do ảnh hưởng của việc sụt giảm giá dầu thô, công tác đầu tư của PTSC chủ yếu là thực hiện các dự án chuyên tiếp từ năm 2014 và triển khai nghiên cứu, cập nhật đánh giá tình hình thị trường đối với các dự án đầu tư trong kế hoạch năm đã được phê duyệt. Một số công tác đầu tư đã triển khai thực hiện như: Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác cảng Sơn Trà từ tháng 7/2015; hoàn tất nhận chuyển nhượng Bến số 2 Cảng Dung Quất; hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác tàu 7.000BHP; triển khai các thủ tục đầu tư căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Quốc. Một số công trình kho, xưởng, văn phòng theo kế hoạch, dự kiến đầu tư cho khách hàng thuê tại cảng Hạ lưu Vũng Tàu phải tạm dừng triển khai hoặc giảm quy mô, do các khách hàng tiết giảm chi phí giảm hoặc cắt nhu cầu. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2015 của Công ty Mẹ PTSC đạt 629 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch năm.

Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản được tổ chức thực hiện và kiểm soát chặt chẽ, theo đúng các quy định hiện hành. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào quản lý, phân loại, sử dụng, trích khấu hao TSCĐ theo đúng Thông tư 45/2013 TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **2.2 Công tác tái cấu trúc, quản lý tài chính và đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác**

Trong năm 2015, PTSC đã tích cực thực hiện Phương án tái cơ cấu trên cơ sở các quy định của nhà nước, các hướng dẫn/chỉ đạo của PVN về việc tăng/thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo đề án đã được phê duyệt. Tiến hành triển khai quyết liệt công tác cải tiến trong lĩnh vực quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng lực của toàn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý toàn Tổng công ty.

Tính đến 31/12/2015, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính của PTSC là 5.645 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư vào 12 công ty con là 3.174 tỷ đồng, 06 công ty liên doanh liên kết là 2.458 tỷ đồng và 02 đơn vị khác là 13 tỷ đồng. Trong năm 2015, phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết là 753 tỷ, chiếm 37,37% trên lợi nhuận hợp nhất trước thuế. Công tác đầu tư tài chính của PTSC được thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định hiện hành, tập trung vào những ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải.

Trong năm 2015, PTSC đã thực hiện tăng, giảm vốn các khoản đầu tư như sau:

- Đầu tư thêm 38,4 tỷ đồng (mua thêm 4,47 triệu cổ phiếu) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, để nắm cổ phần chi phối. Đến 31/12/2015, tổng vốn góp của Công ty Mẹ là 254 tỷ đồng, tương đương 51% vốn điều lệ tại Đơn vị.

- Mua lại cổ phần của Công ty CP Cảng Tổng hợp - Dầu khí Sơn Trà 156,25 tỷ đồng, để nắm giữ 100% vốn tại Đơn vị này. Đồng thời chuyển đổi Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà thành Công ty TNHH Một Thành viên và sát nhập vào Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.

- Thoái vốn tại một số Công ty theo phương án Tái cấu trúc được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt: Công ty Cổ phần kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam 23 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh Tài sản Việt Nam 10,3 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Phát triển nguồn nhân lực và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam 2,8 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức 47 tỷ đồng.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2015 và dự báo sự biến động của giá dầu trong năm 2016 cùng với việc nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường, khả năng triển khai các dự án, hợp đồng dịch vụ dầu khí trong năm 2016, PTSC đã tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Theo đó, trong điều kiện giá dầu thô bình quân năm 2016 ở mức 60 USD/thùng thì các chỉ tiêu kế hoạch được xác định như sau:

#### a) Kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	22.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.200
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	960

#### b) Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	730
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	934

### 4. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng thường niên số 345/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2015 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2014, ngày 15/7/2015, Hội

đồng quản trị PTSC đã ban hành Quyết định 532/QĐ-DVKT-HĐQT, về việc chi trả cổ tức năm 2014 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam. Ngày 15/7/2015, Tổng Giám đốc PTSC đã ra thông báo 1252/TB-DVKT đến Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2014, với tỷ lệ chi trả 12% bằng tiền mặt. Công tác chi trả cổ tức năm 2014 được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2015, kết thúc 31/12/2015 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty.

- Các chỉ tiêu về lợi nhuận hợp nhất trước thuế, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đều vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, riêng chỉ tiêu về doanh thu chỉ đạt 87,9% kế hoạch.

- Trong năm 2015, PTSC đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PTSC theo quy định; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng bao gồm dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp. Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2015 của PTSC là 1,08 lần. Hệ số bảo toàn vốn > 1 cho thấy PTSC đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty Mẹ: Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu: 13,96%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 12,46%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 6,12%. Các chỉ số này đều tốt, cho thấy năm 2015 PTSC hoạt động hiệu quả.

- Nợ phải thu (BCTCHN) tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 5.802 tỷ đồng, chiếm 21,94% tổng tài sản, giảm so với thời điểm 31/12/2014. Nợ phải thu khách hàng là 4.230 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu quá hạn là 1.041 tỷ đồng, chiếm 24,61% trên tổng công nợ phải thu khách hàng. Công nợ trên 3 năm và khó đòi là 20 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2015 là 156 tỷ đồng.

- Nợ phải trả (BCTCHN) tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 14.562 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả người bán là 4.422 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 2.248 tỷ đồng. Đơn vị không có nợ phải trả quá hạn. Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

- Tại thời điểm 31/12/2015, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,82 lần. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,62 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,50. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.

#### **IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY**

Trong năm 2015, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp. Giá dầu thô thế giới giảm sâu và duy trì ở mức thấp, gây ra những khó khăn vô cùng lớn cho ngành dầu khí Việt Nam. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị trong ngành dầu khí của khu vực Đông Nam Á và Việt Nam, đã khiến thị trường dịch vụ kỹ thuật dầu khí thu hẹp lại, giá cung cấp dịch vụ trong ngành dầu khí giảm xuống với tốc độ lớn, ngoài khả năng dự đoán. Mặt khác, việc Việt Nam tăng cường hội nhập, tham gia các tổ chức kinh tế thế giới, giảm bảo hộ dẫn tới tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khi yêu cầu về chất lượng dịch vụ, công tác an toàn ngày càng cao và cơ chế chính sách quản lý các công ty nhà nước chưa thay đổi kịp, nhiều bất cập tạo ra rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước chỉ phôi trước các thay đổi, thách thức. Đồng thời, việc điều chỉnh biên độ giao động tỉ giá ngoại tệ tạo nên những khó khăn không nhỏ. Cũng như phần lớn các đơn vị trong Tập đoàn dầu khí Việt nam, hoạt động kinh doanh của PTSC đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tuy nhiên, cùng với sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam, với sự cố gắng và nỗ lực vượt bậc, bằng cách khẩn trương, tích cực tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh hoạt động SXKD, đồng thời thực hành tiết kiệm chống lãng phí; PTSC đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Mặc dù các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách của PTSC năm 2015 đều giảm so với năm 2014, nhưng nhìn chung, PTSC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, ngoại trừ chỉ tiêu về doanh thu và đầu tư XDCB.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2015 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PTSC, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp và 56 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 200 văn bản trong đó có 106 nghị quyết/quyết định và 94 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Đơn vị. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Tổng công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Tổ chức Chính trị-Xã hội của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã theo dõi sát sao diễn biến giá dầu thô và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC; tích cực phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm

01  
G  
IN  
TH  
-H  
IM  
CV

dịch vụ, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi phí.

#### **V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2015 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát đã tham gia cùng một số Ban chức năng trong việc kiểm tra trực tiếp tại một số đơn vị sản xuất, kinh doanh, cho ý kiến góp ý trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của PTSC.

#### **VI – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức 04 cuộc họp trong 4 quý.

Các Thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của cổ đông, của Tổng công ty PTSC, của tập thể lên trên lợi ích cá nhân, không cơ hội, không thực dụng, không tham ô, không lãng phí, không tiếp tay bao che cho tham nhũng, lãng phí, không có lợi ích nhóm.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, tập thể Người đại diện tại PTSC, các cổ đông khác và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam yêu cầu.

Nhận biết các vấn đề rủi ro trong hoạt động kinh doanh, thực hiện cảnh báo sớm tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Quyết định/Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch công việc cá nhân đã được Ban Kiểm soát PTSC thông qua.

Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát: Theo phụ lục đính kèm.

## **VII – KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Tổng công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty.

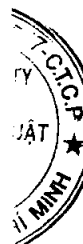
Năm 2016, dự báo giá dầu thô thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, còn diễn biến khó lường, các thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh còn lớn hơn năm 2015. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, Ban Kiểm soát kính đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
- Duy trì việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ.
- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư của PTSC tại các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư tài chính.
- Tích cực tháo gỡ các khó khăn và xử lý các vấn đề còn tồn tại của dự án Bio Ethanol, dự án Long Phú, một số công nợ giữa PTSC-Công ty TNHH Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất - Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và một số công nợ với khách hàng khác.

## **PHẦN II** **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;





- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc quản lý phần vốn của Tập đoàn tại PTSC và phần vốn của PTSC đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2016-2020;
- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo chỉ thị của Chính phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2016.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Oanh**

## **PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **I. Các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Trong năm 2015, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp (cụ thể như mục 2/I phần I).

### **II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công**

Trong năm 2015, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực đã được phân công, cụ thể như sau:

#### **1. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Đã tham gia 4 cuộc họp Ban kiểm soát.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát; Phê duyệt các báo cáo theo yêu cầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Phụ trách các công việc chưa phân công cho các thành viên Ban kiểm soát khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

#### **2. Bà Bùi Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Đã tham gia 4 cuộc họp Ban kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

#### **3. Ông Triệu Văn Nghị - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách**

- Đã tham gia 4 cuộc họp Ban kiểm soát.

Số: 597/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

### Về thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2015).

2. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam vì các lý do sau đây:

a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán lớn hàng đầu tại Việt Nam, là Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2016 theo Quyết định số 1003/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và là Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2016 theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 12/11/2015;

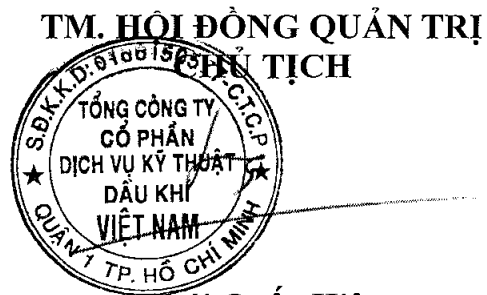
b. Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện trong những năm qua và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Số: 598/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch tài chính 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016 như sau:

**1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2015:**

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2015 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2015 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
					Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Vốn điều lệ					
+	Vốn điều lệ đầu năm	Tr.VNĐ	4.467.004	4.467.004	100%	100%
+	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.VNĐ	4.467.004	4.467.004	100%	100%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tr.VNĐ	4.467.004	4.467.004	100%	100%
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.VNĐ	27.000.000	23.734.846	88%	74%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	1.300.000	2.015.080	155%	79%
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	965.000	1.493.539	155%	75%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Tr.VNĐ	800.000	951.619	119%	79%
6	Lợi nhuận bổ sung của các năm trước	Tr.VNĐ	-	18.093		
7	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	800.000	969.712	121%	81%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Tr.VNĐ		3.089		79%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	%	17,91%	21,30%		

*Ghi chú:*

- Chỉ tiêu 1: Vốn điều lệ là vốn điều lệ của Công ty mẹ;



- **Chỉ tiêu 2:** Doanh thu hợp nhất: 23.735 tỷ VNĐ bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính được xác định trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán; Doanh thu này chưa bao gồm doanh thu nội bộ là 6.114 tỷ VNĐ, nếu tính cả doanh thu nội bộ thì tổng doanh thu hợp nhất của Tổng công ty là 29.849 tỷ VNĐ;

- **Chỉ tiêu 4:** Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 1.494 tỷ VNĐ là lợi nhuận xác định trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán;

- **Chỉ tiêu 7:** Lợi nhuận được phân phối: 970 tỷ VNĐ là lợi nhuận của Công ty mẹ được xác định trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2015 đã được kiểm toán và lợi nhuận sau thuế được điều chỉnh bổ sung từ năm 2014 của Công ty mẹ;

- **Chỉ tiêu 8:** Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) được tính bằng cách lấy tổng số lợi nhuận hợp nhất sau thuế phân phối cho cổ đông Tổng công ty chia cho số cổ phiếu lưu hành bình quân trên thị trường năm 2015.

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

➤ Căn cứ và nguyên tắc xây dựng phương án phân phối:

- Căn cứ:

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 đã được Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 345/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2015, cụ thể như sau:

- Chia cổ tức: 12% vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành: 12% lợi nhuận được phân phối;
- Quỹ đầu tư phát triển: Trích bổ sung toàn bộ lợi nhuận được phân phối còn lại.

+ Tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2015 (theo số liệu trình bày tại phần 1).

- Nguyên tắc: Đảm bảo tỷ lệ cổ tức không thấp hơn kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 345/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2015; Đảm bảo trích đúng, trích đủ tỷ lệ các quỹ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và có tích lũy bổ sung vốn sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty.

➤ Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015		Thực hiện 2015	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		800.000		969.712
2	Cổ tức	Tr.VNĐ	12,00%	536.040	12,00%	536.040
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi/ Lợi nhuận được phân phối (trong đó Quỹ thưởng Ban điều hành Tổng công ty là 1%)	Tr.VNĐ	12,00%	96.000	12,00%	116.365



Số: 599/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Hiện nay, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty) là Công ty đại chúng có mã Chứng khoán PVS đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Điều lệ hiện hành của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở mẫu Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC hướng dẫn quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Ngày 01/07/2015, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 bắt đầu có hiệu lực và thay luật số 60/2005/QH11 nêu trên, với một số quy định thay đổi quan trọng đối với việc tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần. Do đó, để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật doanh nghiệp hiện hành, tăng cường tính minh bạch và phù hợp với các quy định, quy chế của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán, Hội đồng quản trị đã xây dựng dự thảo Điều lệ mới theo nguyên tắc: lấy Điều lệ hiện hành làm cơ sở, điều chỉnh bổ sung một số điều khoản để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và hoạt động của Tổng công ty (chi tiết như toàn văn Dự thảo Điều lệ mới đính kèm).

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ Tổng công ty như kèm theo và giao Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành theo các Quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



**Thái Quốc Hiệp**

**Tài liệu tham khảo:**

- Báo cáo tóm tắt sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính của Điều lệ;
- So sánh nội dung giữa Điều lệ hiện tại và Dự thảo.

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

---

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**(PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION)**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG      NĂM 2016**

0100  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
DẦU KHÍ VIỆT NAM  
TP.



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>5</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>5</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>6</b>
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>	<b>9</b>
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần	10
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	<b>11</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>11</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội cổ đông	18
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>22</b>
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ BAN THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY</b>	<b>29</b>
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 29. Cán bộ quản lý	29
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	29
Điều 31. Ban Thư ký Tổng công ty	30
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>31</b>
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	31
Điều 33. Ban kiểm soát	32
<b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b>	<b>33</b>
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	33
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</b>	<b>35</b>
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
<b>XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	<b>35</b>
Điều 38. Các tổ chức, Công nhân viên và Công đoàn	35
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	<b>36</b>
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	36
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b>	<b>36</b>
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 41. Năm tài chính	37
Điều 42. Chế độ kế toán	37
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>37</b>
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	37
Điều 44. Báo cáo thường niên	37
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY</b>	<b>38</b>
Điều 45. Kiểm toán	38
<b>XVII. CON DẤU</b>	<b>38</b>
Điều 46. Con dấu	38
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	<b>38</b>

1500  
ĐNG  
HẮN  
Y TH  
KHÍ  
NAM  
HỒ C

Điều 47. Chấm dứt hoạt động	38
Điều 48. Gia hạn hoạt động	38
Điều 49. Thanh lý	39
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>39</b>
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	<b>40</b>
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	40
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>40</b>
Điều 52. Ngày hiệu lực	40

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (dưới đây gọi là “Tổng công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng công ty, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Tổng công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2016 được tổ chức vào ngày tháng năm 2016.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do các cổ đông đã mua các loại và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.

b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

c. “Ngày thành lập” là ngày mà Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

d. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

đ. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

e. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Khoản 6 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết.

g. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Tổng công ty. Cổ đông được công nhận chính thức sở hữu hợp pháp cổ phần của Tổng công ty sau khi đã trả đủ tiền mua cổ phần và được ghi đầy đủ các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật vào Sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty.

h. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề “Chương, Điều của Điều lệ này” được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION
- Tên giao dịch: PTSC
- Logo của Tổng công ty:



2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:

- Địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5, đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.39102828
- Fax : 08.39102929
- Email : [ptsc@ptsc.com.vn](mailto:ptsc@ptsc.com.vn)
- Website : [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn)

4. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

5. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là vô thời hạn.

7. Tổng công ty là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tập đoàn theo quy định của Điều lệ Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là:
  - a. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên:
    - Dịch vụ phục vụ hoạt động khảo sát địa vật lý - địa chất công trình, dịch vụ lặn, dịch vụ cung cấp ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và công trình công nghiệp, dân dụng;

- Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí;
  - Sửa chữa các công trình dầu khí biển;
  - Các dịch vụ sinh hoạt dầu khí (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
  - Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu thô (FPSO), các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí;
  - Dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh, khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí;
  - Dịch vụ quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải;
  - Dịch vụ chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí, vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí, dịch vụ thử tải, kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau hàn, dịch vụ hạ thủy, nâng hạng nặng, cân (không hoạt động tại trụ sở).
- b. Sản xuất máy chuyên dụng khác: Sản xuất thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.
- c. Đóng tàu và cấu kiện nổi: Đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi (không hoạt động tại trụ sở).
- d. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác):
- Sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở);
  - Sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện nổi (không hoạt động tại trụ sở).
- e. Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Mua bán nước khoáng.
- f. Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: Chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các đường ống dẫn dầu, dẫn khí (không hoạt động tại trụ sở).
- g. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Mua bán sản phẩm thiết bị đầu cuối viễn thông.
- h. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:
- Mua bán thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng;
  - Mua bán kim khí điện máy, vật tư thiết bị phục vụ dân dụng và các ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.
- i. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Lai dắt tàu biển và cứu hộ.
- j. Bốc xếp hàng hoá.
- k. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:

- Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế;
  - Vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa;
  - Dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hóa;
  - Dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển;
  - Dịch vụ khách sạn, hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan;
  - Dịch vụ cân, hậu cần logistic.
- l. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày:
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở).
- m. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh nhà ở, văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.
- n. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Quản lý tổ chức các hoạt động xây lắp, chế tạo, chạy thử và hoàn thiện các dự án, các công trình công nghiệp ngoài ngành dầu khí.
- o. Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.
- p. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan:
- Mua bán các sản phẩm dầu khí;
  - Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại TPHCM).
- q. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Mua bán phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm).
- r. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương:
- Vận chuyển các sản phẩm dầu khí;
  - Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở).
- s. Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).
- t. Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).
- u. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).
- v. Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).
- w. Sản xuất các cấu kiện kim loại: Dịch vụ chế tạo các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở).
- x. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ:
- Vận tải côngtenơ;

- Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở).
- 2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là:
  - Thu lợi nhuận tối đa;
  - Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
  - Phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh;
  - Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước;
  - Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

##### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 4.467.004.210.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm linh bốn triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 446.700.421 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Tổng công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị của Tổng công ty có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của Tổng công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những



cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có con dấu của Tổng công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có con dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tổng công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và

đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà cổ đông sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

4. Quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.

5. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các Quy định hiện hành của Tổng công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; có trách nhiệm xem xét tài liệu và cho ý kiến theo quy định khi Tổng công ty lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu triệu tập họp;
- đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các Điểm a, b, c Khoản 4 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- l. Thông qua quyết định việc Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng

quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

#### **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông Tổng công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).



4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội cổ đông;
- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

- d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- đ. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- e. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- g. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất





51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội cổ đông, Tổng công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không quá 03 người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông.

6. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại

hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá



trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

g. Các vấn đề khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các quyết định đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông

trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

## **II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản

trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty.

#### **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

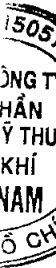
b. Bổ nhiệm và bãi nhiệm khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các chế độ khác của các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng văn phòng đại diện hay bất kỳ cán bộ quản lý nào của Tổng công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty; các quy chế quản lý nội bộ Tổng công ty;

d. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

đ. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;



g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Tổng công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty.

m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty;

b. Thành lập các công ty con của Tổng công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Tổng công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp thuộc sở hữu của Tổng công ty tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc Tổng công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán

bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính năm cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm Chủ tọa Đại hội cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.





## **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày ngay sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành

viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền), tham dự thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội



đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc gồm: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Quyết định thành lập tiểu ban của Hội đồng quản trị dựa trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi được đa số các Thành viên Hội đồng quản trị thông qua. Cơ cấu nhân sự tham gia phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Khoản 16 Điều này.

Các nhân sự tham gia tiểu ban phải có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban được thành lập. Trường hợp không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban trên.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ BAN THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Tổng công ty do Hội đồng quản trị chấp thuận tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng

quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện tốt các hoạt động quản lý theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;

đ. Tuyển dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các lao động trong Tổng công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 31. Ban Thư ký Tổng công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Ban Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên Ban Thư ký Tổng công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng

cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
3. Tham dự các cuộc họp;
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
6. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;
7. Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
8. Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

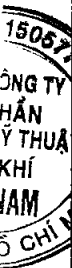
1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của đơn vị kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Tổng



công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;

đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty;

k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

1. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Tổng công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Tổng công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.





4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tổng công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên

quan trọng các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.

## **XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 38. Các tổ chức, Công nhân viên và Công đoàn**

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội,



phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.

3. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán

thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

#### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tổng công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tổng công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.

3. Tổng công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Tổng công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tổng công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của

100  
NG C  
CỔ PH  
VỤ K  
ĐẦU K  
IẾT N  
P. H

pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 45. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một đơn vị kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tổng công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho đơn vị kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 46. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 47. Chấm dứt hoạt động**

1. Tổng công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Tổng công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 48. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt

động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 49. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một đơn vị kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Khoản a đến đ trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tổng công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Tổng công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu

chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 52. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2016 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản gốc, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật Tổng công ty**

<b>STT</b>	<b>Chữ Ký</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1		<b>Phan Thanh Tùng</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>





Số: 600/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

### Về thù lao Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam năm 2016,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong năm 2016 như sau:

- + Thù lao cho Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.

Đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế lương của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

#### *Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT



Thái Quốc Hiệp

Số: 601/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, liên quan đến các nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính báo cáo một số nội dung như sau:

Hiện tại, Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có bảy (07) thành viên, Ban kiểm soát gồm có ba (03) thành viên, gồm các ông, bà:

<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm bầu/bổ nhiệm</b>
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	Thành viên – Chủ tịch HĐQT chuyên trách	2011
2.	Ông Phan Thanh Tùng	Thành viên kiêm nhiệm – Tổng Giám đốc	2013
3.	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên chuyên trách	2012
4.	Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên chuyên trách	2011
5.	Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên chuyên trách	2011
6.	Ông Nguyễn Văn Mậu	Thành viên kiêm nhiệm – Phó Tổng Giám đốc	2014
7.	Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên kiêm nhiệm	2013
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm bầu/bổ nhiệm</b>
1.	Bà Hồ Thị Oanh	Thành viên – Trưởng Ban chuyên trách	2012
2.	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên chuyên trách	2011
3.	Ông Triệu Văn Nghị	Thành viên kiêm nhiệm	2013

Tính đến thời điểm Đại hội thường niên 2016, 03 thành viên trong Hội đồng quản trị là ông Thái Quốc Hiệp, ông Phạm Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Dân và 01 thành viên Ban kiểm soát là bà Bùi Thu Hà được Đại hội cổ đông bầu năm 2011 sẽ hết nhiệm kỳ.



Trong nhiệm kỳ vừa qua, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nêu trên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, làm việc cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định và chuẩn mực quản trị, góp phần quan trọng cho sự phát triển ổn định của Tổng công ty.

Để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và duy trì hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trên cơ sở tổng hợp giới thiệu nhân sự để bầu tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đủ điều kiện làm ứng viên để bầu vào các vị trí nêu trên, Hội đồng quản trị đã lập danh sách các ứng viên như danh sách kèm theo.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu nhân sự như danh sách nêu trên tại Đại hội này, theo trình tự thủ tục quy định như Quy chế làm việc đã thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

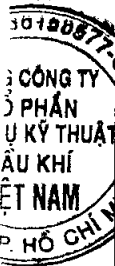
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



## DANH SÁCH ỨNG VIÊN

(Kèm theo Tờ trình số 601/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2016)

STT	Họ tên ứng viên	Cổ đông giới thiệu
<b>A.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	- Tên cổ đông: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Số cổ phần sở hữu: 229.500.000 CP - Tỷ lệ sở hữu: 51,38% VDL - Thời gian sở hữu: liên tục trên 6 tháng
2.	Ông Phạm Văn Dũng	- Tên cổ đông: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Số cổ phần sở hữu: 229.500.000 CP - Tỷ lệ sở hữu: 51,38% VDL - Thời gian sở hữu: liên tục trên 6 tháng
3.	Ông Nguyễn Văn Dân	Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu
<b>B.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1.	Bà Bùi Thu Hà	- Tên cổ đông: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Số cổ phần sở hữu: 229.500.000 CP - Tỷ lệ sở hữu: 51,38% VDL - Thời gian sở hữu: liên tục trên 6 tháng



## SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)

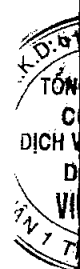
<b>SƠ LƯỢC LÝ LỊCH</b>		
Họ và tên	: <b>THÁI QUỐC HIỆP</b>	Giới tính: Nam
Ngày sinh	: 15/05/1958	Nơi sinh: Hà Tĩnh
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo: không
Quê quán	: Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	
Số CMND	: 273208553	Ngày cấp: 27/02/2003
		Nơi cấp: BRVT
Địa chỉ thường trú	: 41 Nguyễn Thiện Thuật, phường Thắng Nhất, T.p Vũng Tàu, BRVT	
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Địa vật lý/ Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	
Ngày vào Đảng	: 29/12/1991	Chính thức: 29/12/1992
Ngoại ngữ	: Anh văn	
Lý luận chính trị	: Cao cấp	
Thương binh	: Không	Gia đình liệt sỹ: Không
Chức vụ Đảng	: Ủy viên Ban TV Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/ Bí thư Đảng ủy Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	
Chức vụ hiện tại	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	
<b>QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO</b>		
1977 - 1982	: Đại học Mỏ-Địa chất/ Kỹ sư Địa vật lý	
1999 - 2001	: Đại học Bách khoa Hà Nội/ Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	
<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b>		
05/1983 - 04/1989	: Nhân viên kỹ thuật Công ty Địa vật lý	
05/1989 - 12/1989	: Nhân viên kỹ thuật Công ty GPTS	
01/1990 - 04/1992	: Công tác tại Ban đại diện Đà Nẵng Công ty Địa vật lý	
05/1992 - 02/1993	: Công tác tại Chi nhánh II Công ty GPTS tại Vũng Tàu	
03/1993 - 06/1995	: Kế toán Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí, Công ty PTSC	
07/1995 - 05/2001	: Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
06/2001 - 09/2001	: Phó Trưởng phòng TCKT Công ty, Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
10/2001 - 11/2004	: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
12/2004 - 03/2006	: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
03/2006 - 01/2007	: Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	



01/2007 - 06/2008	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
06/2008 - 07/2008	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí
30/07/2008 - nay	:	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam

**SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)**

<b>SƠ LƯỢC LÝ LỊCH</b>		
Họ và tên	: <b>PHẠM VĂN DŨNG</b>	Giới tính: Nam
Ngày sinh	: 11/04/1969	Nơi sinh: Hải Dương
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo: Không
Quê quán	: Xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	
Số CMTND	: 273124558 cấp ngày 18/5/2013 tại Bà Rịa Vũng Tàu	
Trú quán	: 175 Chu Mạnh Trinh, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Điều khiển tàu biển/ Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	
Ngày vào Đảng	: 14/03/1998	Chính thức: 14/03/1999
Ngoại ngữ	: Anh văn	
Lý luận chính trị	: Cao cấp	
Thương binh loại	: Không	Gia đình liệt sỹ: không
Chức vụ Đảng	: Đảng viên	
Chức vụ hiện tại	: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	
<b>QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO</b>		
1986 - 1991	: Kỹ sư Điều khiển Tàu biển/ Đại học Hàng Hải	
1998 - 2000	: Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển/ Đại học Hàng Hải	
<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b>		
05/1992 - 03/1993	: Thủy thủ Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí	
04/1993 - 03/1997	: Thuyền phó - Xí nghiệp Tàu Dịch vụ dầu khí	
04/1997 - 02/2001	: Nhân viên Kinh tế hợp đồng - Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
03/2001 - 04/2002	: Tổ trưởng tổ An toàn chất lượng - Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
05/2002 - 07/2002	: Trưởng phòng An toàn chất lượng - Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
08/2002 - 04/2005	: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí	
05/2005 - 01/2007	: Phó phòng Kinh tế kế hoạch - Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
01/2007 - 05/2007	: Thành viên Ban Kiểm soát/ Phó phụ trách phòng An toàn Chất lượng, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
05/2007 - 01/2008	: Thành viên Ban Kiểm soát/ Trưởng phòng An toàn Chất lượng, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
01/2008 - 04/2009	: Thành viên Ban Kiểm soát/ Trưởng Ban An toàn Chất lượng, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
18/04/2009 - nay	: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	



**SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)**

<b>SƠ LƯỢC LÝ LỊCH</b>		
Họ và tên	: NGUYỄN VĂN DÂN	Giới tính: Nam
Ngày sinh	: 13/09/1956	Nơi sinh: Hải Phòng
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo: không
Nguyên quán	: Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng	
Trú quán	: Lô A11, Khu dân cư Bến Đình 3, P9, Tp. Vũng Tàu	
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Kỹ sư Điều khiển Tàu biển	
Số CMND	: 273119342 cấp ngày 12/11/2008 tại Bà Rịa Vũng Tàu	
Ngày vào Đảng	: 18/11/1994	Chính thức: 18/11/1995
Ngoại ngữ	: Anh văn	
Lý luận chính trị	: Cao cấp	
Thương binh	: Không	Gia đình liệt sỹ: Không
Chức vụ Đảng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty PTSC	
Chức vụ hiện tại	: Thành viên chuyên trách HĐQT/ Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	
<b>QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO</b>		
1975 - 1978	: Sinh viên Trường Trung học Hải sản 1	
1996 - 2000	: ĐH Hàng hải/ Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	
<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b>		
1983 – 12/1989	: Thuyền viên thuộc Viện nghiên cứu Hải sản Hải Phòng	
01/1990 – 06/1992	: Sỹ quan boong/ Thực tập thuyền trưởng trên đội tàu Xí nghiệp vận tải biển – Liên hiệp Công ty Lương thực Hải Phòng	
07/1992 – 07/1993	: Sỹ quan boong, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
08/1993 – 10/1994	: Nhân viên Phòng Kế hoạch Sản xuất, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
11/1994 – 04/1998	: Nhân viên Phòng Điều độ An toàn Sản xuất, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
05/1998 – 09/2000	: Phó phòng phụ trách Phòng Điều độ An toàn Sản xuất, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
10/2000 – 05/2001	: Trưởng phòng Điều độ An toàn Sản xuất, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
06/2001 – 12/2004	: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí	
12/2004 – 04/2008	: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí nay là Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	
05/2008 – 09/2009	: Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty PTSC kiêm Phó Giám đốc Công ty Tàu dịch vụ dầu khí	
09/2009 – nay	: Thành viên chuyên trách HĐQT/Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	

901  
 3 CỜ  
 5 PH  
 1 KỶ  
 1 AUK  
 1 T N  
 1 HỒ



## SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)

<b>SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:</b>		
Họ và tên	: BÙI THU HÀ	Giới tính: Nữ
Ngày sinh	: 07/01/1980	Nơi sinh: Thái Nguyên
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo: Không
Quê quán	: Thái Nguyên	
Số CMND	: 273072236	Ngày cấp: 29/5/2006 Nơi cấp:BRVT
Địa chỉ thường trú	: Số 86B6 Cư xá 304, Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM	
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán/Cử nhân Quản trị kinh doanh	
Vào Đảng ngày	: 22/12/2009	Chính thức: 22/12/2010
Ngoại ngữ	: Anh văn	
Lý luận chính trị	: Trung cấp	
Thương binh	: Không	Gia đình liệt sỹ: Không
Chức vụ Đảng	: Đảng viên	
Chức vụ hiện tại	: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PTSC	
<b>QUÁ TRÌNH HỌC TẬP:</b>		
1998 – 2002	: ĐH Dân lập Văn Lang/ Cử nhân Kế toán	
2010 – 2013	: ĐH Ngoại thương/ Cử nhân Quản trị kinh doanh	
<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:</b>		
07/2001 – 12/2001	: Nhân viên Kinh doanh, Công ty Dược Mỹ Phẩm Tenamyd Canada, TP Hồ Chí Minh	
01/2002 – 04/2007	: Nhân viên Kế toán, Chi nhánh Công ty Dịch Vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP HCM	
05/2007 – 02/2008	: Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH một thành viên Thương Mại Dịch vụ Dầu khí Biển	
03/2008 – 4/2009	: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	
04/2009 - nay	: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	

